

Hội thảo về Hiệp định SPS của WTO – Các điều khoản và Thực hiện

trình bày

Richard D. White

Allen F. Johnson và các đồng nghiệp

Hợp tác với

Liên minh Lương thực và Nông nghiệp;
Cơ quan Đại diện Nông nghiệp tại nước ngoài
thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ và
Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Tháng 9/2009

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- Tổng quan về Hiệp định SPS của WTO
- Quản lý các nghĩa vụ SPS
- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ
- Ủy ban SPS của WTO và các vấn đề thương mại
- Tổng quan về các cơ quan ban hành tiêu chuẩn quốc tế

Tổng quan về Hiệp định SPS của WTO

- Giới thiệu và Nội dung cơ bản
- Các khái niệm và Thuật ngữ
- Các điều khoản của Hiệp định SPS của WTO

Nội dung cơ bản

- Hiệp định SPS của WTO có hiệu lực kể từ ngày 1/1/1995
- Cơ sở cho đàm phán nhằm giải quyết các biện pháp bảo hộ do thuế quan bị cắt giảm
- Đàm phán bao trùm lên toàn bộ các cách tiếp cận khác nhau của quốc gia
- Cân đối thận trọng giữa quyền lợi và nghĩa vụ

Giới thiệu

- SPS đề cập đến các rủi ro đối với sức khỏe con người và động thực vật, chứ không đề cập đến sản phẩm đó là loại gì.
- Định hướng cho chính phủ trong việc ban hành các quyết định; chứ không xây dựng các tiêu chuẩn việc ban hành quyết định đó.

Khái niệm và Thuật ngữ

- Mức độ bảo vệ phù hợp (ALOP)
- Biện pháp SPS
- Thông báo
- Vai trò của khoa học
- Đánh giá rủi ro
- Các tiêu chuẩn quốc tế

Hiệp định SPS

- Phần mở đầu
 - “... không quốc gia thành viên nào bị ngăn cản...”
 - “... không được áp dụng theo cách có thể tạo ra sự phân biệt đối xử tùy tiện hoặc vô căn cứ...”
 - “... khuôn khổ đa phương các nguyên tắc và qui ước giúp định hướng cho việc xây dựng, áp dụng và thực thi... các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của chúng đối với thương mại;”

Hiệp định SPS

- Điều 1 – Các qui định chung
 - “...tất cả...các biện pháp có thể trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến thương mại quốc tế.”

Hiệp định SPS

- Điều 2 – Quyền và Nghĩa vụ
 1. “Các Thành viên có quyền thực hiện các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật để bảo vệ cuộc sống hoặc sức khỏe của con người, động vật hoặc thực vật...”
 2. “... chỉ ở mức độ cần thiết...”
 - “... dựa trên các nguyên tắc khoa học...”
 - “... không được duy trì nếu thiếu căn cứ khoa học...”

Hiệp định SPS

- Điều 2 (tiếp)

3. “... không phân biệt đối xử một cách tùy tiện hoặc vô căn cứ ... khi có các điều kiện giống nhau hoặc tương tự nhau...”

Hiệp định SPS

- Điều 3 - Hải hoà hoá
 1. “... Các Thành viên sẽ lấy các tiêu chuẩn quốc tế làm cơ sở cho các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật của mình...”
 2. “... các biện pháp tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế ... được coi là phù hợp...”

Hiệp định SPS

Điều 3 - Hải hoà hoá (tiếp)

3. “... mức bảo vệ cao hơn so với mức có thể đạt được thông qua các biện pháp dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế phù hợp ... nếu có chứng minh khoa học...”

Hiệp định SPS

- Điều 4 - Tính tương đương
 1. “... nếu thành viên xuất khẩu chứng minh được một cách khách quan cho thành viên nhập khẩu...”
 2. “... tiến hành tham vấn...”

Hiệp định SPS

- Điều 5 - Đánh giá rủi ro
 1. “... đảm bảo rằng ... các biện pháp dựa trên một đánh giá ... về rủi ro...”
 3. “... rủi ro đối với đời sống hoặc sức khỏe động vật hoặc thực vật ... sẽ tính đến các nhân tố kinh tế...”
 4. “... xem xét mục tiêu giảm thiểu tác động tiêu cực đối với thương mại...”

Hiệp định SPS

- Điều 5 - Đánh giá rủi ro (tiếp)
 6. “...Các Thành viên cần đảm bảo rằng các biện pháp như vậy không hạn chế thương mại hơn mức cần thiết...”

Hiệp định SPS

- Điều 5 - Đánh giá rủi ro (tiếp)
 7. “... khi bằng chứng khoa học liên quan chưa đầy đủ, một Thành viên có thể tạm thời áp dụng ... trên cơ sở thông tin chuyên môn sẵn có...” “...tìm cách thu thập thêm thông tin bổ sung... trong khoảng thời gian hợp lý.”

Hiệp định SPS

- Điều 6 - Thích ứng với điều kiện Khu vực
 1. “... các biện pháp được điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm Vệ sinh an toàn thực phẩm và Kiểm dịch động thực vật của khu vực...”
 2. “... công nhận khái niệm về khu vực không có sâu bệnh và khu vực có ít sâu bệnh.”
 3. “Các Thành viên xuất khẩu ... sẽ cung cấp bằng chứng cần thiết...”

Hiệp định SPS

- Điều 7 – Sự Minh bạch
 - “... thông báo những thay đổi trong ...biện pháp của họ...”

Tham khảo Phụ lục B

- Điều 8 – Kiểm tra, Thanh tra và Thủ tục chấp thuận

Tham khảo Phụ lục C

Hiệp định SPS

- Điều 9 - Trợ giúp kỹ thuật
 1. “... tạo thuận lợi cho việc hỗ trợ kỹ thuật...”
 2. “... sẽ xem xét việc hỗ trợ kỹ thuật như cho phép Thành viên đang phát triển duy trì và mở rộng thị trường ...”

Hiệp định SPS

- Điều 10 - Đối xử đặc biệt và khác biệt
 1. “... sẽ tính đến các nhu cầu đặc biệt của các Thành viên đang phát triển...”
 4. “Các Thành viên nên khuyến khích và tạo thuận lợi cho sự tham gia tích cực của các Thành viên đang phát triển vào các tổ chức quốc tế liên quan.”

Hiệp định SPS

- Điều 11 – Tham vấn và Giải quyết tranh chấp
 1. “... Bản Ghi nhớ Giải quyết tranh chấp sẽ áp dụng...”

Hiệp định SPS

- Điều 12 - Quản lý
 1. “Ủy ban về Các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và Kiểm dịch động thực vật được thành lập ở đây...” “Ủy ban ra quyết định bằng phương pháp đồng thuận
 2. “Ủy ban sẽ khuyến khích và tạo thuận lợi cho các cuộc tham vấn trên cơ sở từng vụ việc ... giữa các Thành viên...”

Hiệp định SPS

- Điều 13 – Thực hiện

Các Thành viên sẽ xây dựng và thực hiện các biện pháp và cơ chế tích cực để hỗ trợ... của Hiệp định này không chỉ tại các cơ quan chính phủ trung ương. Các Thành viên sẽ thực hiện các biện pháp hợp lý... nhằm đảm bảo rằng các tổ chức phi chính phủ trong lãnh thổ của mình... tuân thủ với... Hiệp định này.”

- Điều 14 - Điều khoản hiệu lực

Hiệp định SPS

- Phụ lục A - Các định nghĩa
 1. “Bất kỳ biện pháp nào... để bảo vệ... khỏi nguy cơ...”
 3. “Các tiêu chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị quốc tế... được thiết lập bởi Ủy ban An toàn Thực phẩm... Văn phòng Kiểm dịch động vật quốc tế... Công ước Bảo vệ thực vật quốc tế...”
 4. “Đánh giá rủi ro...”

Hiệp định SPS

- Phụ lục B - Minh bạch các qui định
 1. “... ngay lập tức sao cho các Thành viên quan tâm có thể biết về chúng...”
 2. “... cho phép một khoảng thời gian hợp lý giữa việc công bố một qui định vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật và thời điểm qui định đó có hiệu lực...”
 3. “... điểm hỏi đáp... chịu trách nhiệm trả lời mọi câu hỏi hợp lý...”

Hiệp định SPS

- Phụ lục B - Minh bạch các qui định (tiếp)
 5. “Nếu không có tiêu chuẩn quốc tế hoặc nội dung của... một qui định dự kiến đưa ra cơ bản không giống... và nếu qui định đó có thể có tác động đáng kể đến thương mại của các Thành viên, các Thành viên sẽ:
 - (a) ra một thông báo ngay vào giai đoạn đầu...
 - (b) thông báo cho các Thành viên khác... khi qui định còn có thể sửa đổi và các ý kiến nhận xét được xem xét đến;

Hiệp định SPS

- Phụ lục B - Minh bạch các qui định (tiếp)
 - (c) Cung cấp theo yêu cầu cho các Thành viên khác bản sao của qui định dự kiến đưa ra...”
 - (d) “... dành khoảng thời gian hợp lý để các Thành viên khác đưa ra nhận xét bằng văn bản, thảo luận các nhận xét đó khi được yêu cầu, và xem xét đến các nhận xét cũng như kết quả thảo luận đó.”
- 9. “Ban Thư ký sẽ lập tức sao chuyển các thông báo đó tới tất cả các Thành viên...”

Hiệp định SPS

- Phụ lục C - Kiểm tra, Thanh tra và Thủ tục chấp thuận
 1. “Các Thành viên sẽ đảm bảo... rằng:
 - (a) các thủ tục đó được thực hiện và hoàn thành không gây chậm trễ quá đáng và không kém thuận lợi hơn đối với sản phẩm nhập khẩu so với sản phẩm tương tự trong nước;
 - (b) thời gian xử lý chuẩn được công bố...”

Hiệp định SPS

- (c) “yêu cầu thông tin được hạn chế ở mức cần thiết...”

- (f) “mọi khoản phí đánh vào... công bằng... như mọi khoản phí đánh vào sản phẩm nội địa tương tự... và không cao hơn chi phí thực của thủ tục đó.”

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Các vấn đề
 - Chương trình SPS được phổ biến trong nhiều bộ ngành
 - Lợi ích xuất khẩu và nhập khẩu khác nhau
 - Xác định lợi ích của Việt Nam trong việc thông báo SPS của các Thành viên khác trong WTO
 - Tham vấn với cộng đồng khu vực tư nhân

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Trao đổi thông tin hiệu quả là vô cùng cần thiết
 - Giữa các bộ ngành và cơ quan
 - Giữa chính quyền tỉnh/địa phương và chính quyền trung ương
 - Giữa chính phủ và các bên có liên quan
 - Giữa Việt Nam và các đối tác thương mại của Việt Nam
- Trao đổi thông tin hiệu quả đòi hỏi phải có sự chia sẻ thông tin (ví dụ: dữ kiện, các chính sách mới ban hành và vấn đề tiềm năng)

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Thực thi các Nghĩa vụ SPS
 - Điểm hỏi đáp SPS
 - Thông báo và trả lời thông báo
 - Các biện pháp SPS dựa trên khoa học
 - Không phân biệt đối xử
 - Không gây hạn chế thương mại hơn mức cần thiết

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Thực thi - Điểm hỏi đáp
 - Bộ NN&PTNN do Thủ tướng chỉ định
 - Đầu mối liên hệ các vấn đề SPS ở các bộ liên quan đã được xác định
 - Sự phối hợp và tham vấn về các biện pháp SPS mới và sửa đổi
 - Các hạn chế mới đối với thương mại hiện tại do lo ngại về an toàn vệ sinh là các biện pháp SPS

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Thực thi - Điểm hỏi đáp
 - Các Bộ có trách nhiệm với SPS
 - Bộ NN&PTNN
 - Cục Thú y, Bảo vệ Thực vật, Thủy sản, Ban Hợp tác quốc tế
 - Bộ Y tế
 - Cục An toàn Vệ sinh thực phẩm
 - Bộ Khoa học và Công nghệ
 - Bộ Công thương
 - Bộ Ngoại giao

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Thực thi - Điểm hỏi đáp
 - Điểm hỏi đáp thông báo các qui định mới và sửa đổi về An toàn vệ sinh thực phẩm và Kiểm dịch động thực vật của Việt Nam cho Ban Thư ký SPS của WTO
 - Nghiên cứu các tiêu chuẩn quốc tế liên quan
 - Cung cấp toàn văn qui định khi được yêu cầu
 - Trả lời câu hỏi hoặc chuyển câu hỏi cho Bộ ngành thích hợp

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Thực thi - Điểm hỏi đáp
 - Nhận thông báo về qui định SPS dự kiến đưa ra của các nước khác
 - Xác định thông báo có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam
 - Phối hợp việc xây dựng ý kiến nhận xét về thông báo
 - Tham vấn với cộng đồng khu vực tư nhân

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Thực thi – Các biện pháp SPS dựa trên cơ sở khoa học
 - Bộ ngành liên quan xây dựng qui định SPS mới/sửa đổi và thông báo cho Điểm hỏi đáp SPS
 - Điểm hỏi đáp SPS và Đầu mối liên hệ SPS xem xét biện pháp đề xuất nhằm đảm bảo nó được dựa trên đánh giá rủi ro hoặc một tiêu chuẩn quốc tế

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Thực thi – Xây dựng các biện pháp SPS mới
 - Xác định rủi ro và các biện pháp giảm thiểu rủi ro hiện tại
 - Kiểm tra các tiêu chuẩn quốc tế
 - Kiểm tra tính khoa học, chuẩn bị đánh giá rủi ro
 - Xây dựng và cân nhắc các giải pháp lựa chọn
 - Hợp tác với các cơ quan và bộ ngành khác
 - Thông báo cho Ban Thư ký SPS của WTO

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Đánh giá nhận xét từ các đối tác thương mại và chỉnh sửa nếu thích hợp
- Xác định ngày thực hiện

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Thực thi – Không phân biệt đối xử
 - Tham vấn với các Bộ liên quan và cộng đồng khu vực tư nhân nhằm đảm bảo rằng qui định đề xuất áp dụng cho các sản phẩm tương tự cho dù sản phẩm đó là nhập khẩu hay sản xuất trong nước

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Thực thi – Không gây hạn chế thương mại hơn mức cần thiết
 - Xác định các giải pháp thay thế
 - Cân nhắc tác động thương mại của từng giải pháp
 - Chọn giải pháp có tác động tiêu cực ít nhất đối với thương mại

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Thực thi - Trả lời thông báo từ các Thành viên khác của WTO
 - Xác định sản phẩm bị ảnh hưởng và nếu hàng xuất khẩu của Việt Nam có thể bị ảnh hưởng
 - Tham vấn với bộ thương mại và nhà xuất khẩu
 - Yêu cầu văn bản đầy đủ của biện pháp dự kiến đưa ra từ Thành viên WTO đưa ra thông báo

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Rà soát các điều khoản của thông báo để xác định rủi ro, cơ sở khoa học, tiêu chuẩn quốc tế liên quan, v.v.
- Phối hợp nhận xét với các Bộ khác với Điểm hỏi đáp SPS

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Thực hiện các nghĩa vụ SPS đòi hỏi phải có sự tham vấn và phối hợp giữa các Bộ ngành, chính quyền tỉnh và địa phương cũng như các bên có liên quan của khu vực tư nhân

Quản lý các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS

- Cân đối các nhóm lợi ích khác nhau
 - Chương trình điều tiết trong nước với chương trình thương mại và kinh tế
 - Lợi ích thương mại với lợi ích ngoại giao
 - Lợi ích của chính phủ với lợi ích của khu vực tư nhân
 - Ra quyết định kịp thời với sự tham gia của các bên có liên quan

Thực thi các Nghĩa vụ SPS của WTO- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

Thực thi các Nghĩa vụ SPS của WTO- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

- Bối cảnh ra quyết định và thực thi SPS
 - Hiến pháp Hoa Kỳ tạo ra khung khổ cho chính phủ
 - Hành pháp
 - Lập pháp
 - Tư pháp

Thực thi các Nghĩa vụ SPS của WTO- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

- Bối cảnh (tiếp)
 - Phân tách quyền lực
 - Cơ quan Hành pháp đàm phán các hiệp định thương mại
 - Cơ quan Lập pháp phải phê chuẩn hiệp định thương mại

Thực thi các Nghĩa vụ SPS của WTO- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

- Bối cảnh (tiếp)
 - Tính minh bạch
 - Trong nước và quốc tế
 - Sự tham gia của các bên có liên quan
 - Công chúng
 - Khu vực tư nhân
 - Đối tác thương mại

Thực thi các Nghĩa vụ SPS của WTO- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

- Chính sách thương mại
 - USTR đàm phán hiệp định thương mại và đại diện cho Hoa Kỳ tại WTO
 - USTR là một bộ phận trực thuộc Văn phòng Hành pháp của Tổng thống
 - Chính sách thương mại khác với:
 - Ngoại giao
 - Việc xúc tiến và quản lý xuất khẩu hàng thực phẩm và nông nghiệp
 - Chương trình điều tiết trong nước

Thực thi các Nghĩa vụ SPS của WTO- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

- Ủy ban Nhân sự Chính sách thương mại (TPSC)
 - Do USTR chủ tọa
 - Cơ chế phối hợp chính thức để xây dựng và làm rõ vị thế của chính phủ Hoa Kỳ đối với các thảo luận về vấn đề thương mại
 - Quy trình kháng cáo (TPRG, NSC)
 - Mở rộng đối với tất cả các cơ quan
 - Tham vấn khu vực tư nhân
 - Mục tiêu là đạt được sự đồng thuận

Thực thi các Nghĩa vụ SPS của WTO- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

- Ủy ban Nhân sự Chính sách thương mại SPS
 - Do USTR chủ tọa
 - Các cơ quan tham gia
 - Bộ NN/APHIS
 - Bộ NN/FSIS
 - DHHS/FDA
 - EPA
 - Bộ NN/FAS
 - Bộ Ngoại giao
 - Bộ Thương mại

Thực thi các Nghĩa vụ SPS của WTO- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

- Điểm hỏi đáp SPS
 - Bộ NN Hoa Kỳ/Sở Nông nghiệp ngoại quốc
- Chức năng:
 - Chuyển thông báo của chính phủ HK cho WTO
 - Nhận thông báo từ các Thành viên khác của WTO
 - Phổ biến thông báo cho các cơ quan SPS và khu vực tư nhân
 - Triệu tập họp thường xuyên với các cơ quan SPS
 - Yêu cầu văn bản đầy đủ của biện pháp qui định nếu cần thiết
 - Dự thảo nhận xét góp ý để các cơ quan thông qua

Thực thi các Nghĩa vụ SPS của WTO- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

- Các biện pháp SPS dựa trên cơ sở khoa học
 - Hầu như tất cả các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, sức khỏe động thực vật phải dựa trên đánh giá rủi ro khoa học
 - Đánh giá rủi ro và phương pháp đánh giá rủi ro được rà soát chéo và công bố cho công chúng
 - Các nhóm vận động khu vực nhà nước theo dõi các hoạt động

Thực thi các Nghĩa vụ SPS của WTO- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

- Sự tham gia của các bên có liên quan
 - Xem xét luật của Quốc hội
 - Điều trần và bằng chứng
 - Tham vấn với Cơ quan Hành pháp
 - Xây dựng qui định để thực thi luật
 - Luật Hoa Kỳ cấm qui trình thông báo và góp ý
 - Chương trình xây dựng pháp luật hàng năm của các cơ quan

Thực thi các Nghĩa vụ SPS của WTO- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

- Sự tham gia của các bên có liên quan (tiếp)
 - Xây dựng vị thế của Hoa Kỳ tại các cuộc họp quốc tế
 - Họp với công chúng để tiếp nhận đóng góp

Thực thi các Nghĩa vụ SPS của WTO- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

- Chia sẻ Trách nhiệm
 - Trách nhiệm đối với sự an toàn của nguồn cung thực phẩm Hoa Kỳ được chia sẻ giữa khu vực tư nhân và chính phủ
 - Giá trị của thương hiệu và thị phần/cạnh tranh tạo động lực cho khu vực tư nhân
 - Các công ty tư nhân có thể nhanh chóng thực hiện:
 - Thanh tra dựa trên rủi ro
 - Dán nhãn hàng hoá
 - Thu hồi thực phẩm

Ủy ban SPS của WTO,
Các vấn đề thương mại có liên quan
đến SPS
Và
Giải quyết tranh chấp

Ủy ban SPS của WTO

- Họp 3 lần trong năm tại Geneve
- Các phiên họp chính thức và không chính thức
- Cơ hội cho các Thành viên thảo luận về các hoạt động thực hiện SPS
- Thảo luận các vấn đề thương mại liên quan đến SPS
 - Các cuộc họp song phương “bên lề”
 - Đưa ra trong cuộc họp của Ủy ban
- Báo cáo từ UB An toàn vệ sinh tp, Công ước quốc tế về BVTV và Văn phòng Kiểm dịch ĐV quốc tế

Ủy ban SPS của WTO

- Họp không chính thức
 - Được triệu tập theo yêu cầu của một Thành viên với sự nhất trí của Ủy ban
 - Thường liên quan đến một vấn đề cụ thể mà tất cả các Thành viên quan tâm
 - Thực thi một điều cụ thể
 - Ví dụ: Khu vực hoá
 - Chủ tọa báo cáo cho Ủy ban

Ủy ban SPS của WTO

- Họp chính thức
 - Chương trình nghị sự được công bố 10 ngày trước khi cuộc họp diễn ra
 - Bốn mục chính trong chương trình nghị sự
 - Thông tin từ các Thành viên
 - Các vấn đề thương mại cụ thể
 - Thực thi Hiệp định
 - Báo cáo từ Cơ quan ban hành tiêu chuẩn quốc tế và các quan sát viên
 - Biên bản thảo luận chính thức được Ban Thư ký giữ cùng báo cáo cho các Thành viên

Ủy ban SPS của WTO

- WTO là một diễn đàn để thảo luận và giải quyết các vấn đề thương mại
- Giải quyết tranh chấp tại WTO là bước cuối cùng
- Trước khi đưa ra tại Geneva, cân nhắc các phương thức giải quyết vấn đề khác
- Thứ tự các bước để giải quyết vấn đề
- Mục đích là giải quyết ở cấp thấp nhất
 - Ít tốn kém hơn
 - Nhanh hơn

Ủy ban SPS của WTO

- Thứ tự phản hồi các vấn đề thương mại
 - Doanh nghiệp tiếp cận các cơ quan quản lý nhập khẩu
 - Sứ quán tiếp cận các cơ quan quản lý nhập khẩu hoặc cơ quan ngoại giao
 - Thảo luận giữa các cơ quan quản lý đối tác
 - Đưa ra tại Geneve
 - Hợp song phương
 - Ủy ban SPS

Ủy ban SPS của WTO

- Thứ tự phản hồi các vấn đề thương mại
 - Doanh nghiệp tiếp cận các cơ quan quản lý nhập khẩu
 - Sứ quán tiếp cận các cơ quan quản lý nhập khẩu hoặc cơ quan ngoại giao
 - Thảo luận giữa các cơ quan quản lý đối tác
 - Đưa ra tại Geneve
 - Hợp song phương
 - Ủy ban SPS

Ủy ban SPS của WTO

- Thứ tự (tiếp)
 - Thảo luận cấp Bộ trưởng/Đại sứ tại thủ đô
 - Đưa vấn đề vào chương trình nghị sự của Ủy ban SPS
 - Thảo luận của các Đại sứ tại Geneve
 - Yêu cầu chính thức đối với tham vấn của Bản ghi nhớ Giải quyết tranh chấp
 - Thách thức chính thức về tính nhất quán của biện pháp với Hiệp định SPS của WTO

Giải quyết tranh chấp trong WTO

- Bản ghi nhớ Giải quyết tranh chấp (DSU) được đàm phán trong Vòng đàm phán Uruguay
- DSU có hiệu lực từ 1/1/1995 cùng với sự thành lập của WTO
- DSU được điều hành bởi Cơ quan Giải quyết tranh chấp của WTO
- Điều 20 qui định rằng tranh chấp “... theo nguyên tắc chung sẽ không quá 9 tháng nếu báo cáo của ban hội thẩm không bị kháng cáo hoặc 12 tháng nếu báo cáo bị kháng cáo.”

Giải quyết tranh chấp trong WTO

- Các bước trong Bản ghi nhớ Giải quyết tranh chấp
 - Tham vấn
 - Điều trần
 - Kháng cáo
 - Tuân thủ

Giải quyết tranh chấp trong WTO

- Qui trình Giải quyết tranh chấp
 - Yêu cầu tham vấn
 - Thành lập Ban hội thẩm giải quyết tranh chấp
 - Các bên đồng ý về việc lựa chọn thành viên ban hội thẩm
 - Phiên điều trần – các bên và chuyên gia
 - Quyết định của Ban hội thẩm
 - Chấp nhận của Cơ quan Giải quyết tranh chấp

Giải quyết tranh chấp trong WTO

- Thủ tục kháng cáo
 - Một bên trong tranh chấp có thể kháng cáo quyết định của Ban hội thẩm
 - Các thành viên của Cơ quan Phúc thẩm được chỉ định theo nhiệm kỳ 4 năm
 - Kháng cáo bị giới hạn ở các vấn đề luật pháp và diễn giải luật do Ban hội thẩm đưa ra
 - Thủ tục kháng cáo giới hạn trong 60 ngày
 - Quyết định của Cơ quan phúc thẩm được Cơ quan Giải quyết tranh chấp áp dụng

Giải quyết tranh chấp trong WTO

- Tuân thủ
 - Các bên thương lượng thời gian hợp lý để thực hiện quyết định của Ban hội thẩm và Cơ quan phúc thẩm
 - Nếu quyết định không được thực hiện, có thể yêu cầu một phiên điều trần tuân thủ
 - Phiên điều trần phân tích thiệt hại và đặt ra mức thuế sẽ bị áp
 - Thành viên áp thuế quan

Các cơ quan ban hành tiêu chuẩn quốc tế (ISSB)

Các cơ quan ban hành tiêu chuẩn quốc tế (ISSB)

- WTO là một tổ chức thương mại
 - Quốc tế
 - Liên chính phủ
 - Ra quyết định dựa trên đồng thuận
- Các nhà đàm phán SPS xem xét các tổ chức khác có cùng các đặc điểm này và có chuyên môn khoa học nhất định

Các cơ quan ban hành tiêu chuẩn quốc tế (ISSB)

- Vệ sinh an toàn thực phẩm
 - Ủy ban Vệ sinh an toàn thực phẩm Codex (CAC)
- Sức khỏe động vật
 - Tổ chức Thú y thế giới (OIE)
- An toàn và sức khỏe thực vật
 - Công ước quốc tế về Bảo vệ Thực vật (IPPC)

Các cơ quan ban hành tiêu chuẩn quốc tế (ISSB)

- Các cơ quan hiện tại được các nhà đàm phán tham chiếu, họ không tạo ra các tổ chức hoặc tiêu chuẩn mới
- ISSB được tham chiếu cụ thể trong Phụ lục A, đoạn 3
- Ủy ban SPS có nhiệm vụ duy trì quan hệ mật thiết với các ISSB (Điều 12, đoạn 3)

Các cơ quan ban hành tiêu chuẩn quốc tế (ISSB)

- CAC và IPPC nằm trong Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO) trực thuộc Liên hợp quốc
 - CAC do FAO và WHO đồng tài trợ
- OIE đặt trụ sở tại Pháp
- CAC, OIE và IPPC là các tổ chức quốc tế liên chính phủ, ban hành tiêu chuẩn dựa trên khoa học và sử dụng cơ chế đồng thuận

Codex

- Thiết lập các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm dựa trên khoa học để sử dụng trong nước và trong thương mại quốc tế
- CAC được thành lập năm 1961
- CAC có 175 chính phủ thành viên
- Nhiệm vụ: *bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và đảm bảo thực tiến công bằng trong thương mại hàng lương thực, thực phẩm*

Codex

- CAC họp mỗi năm một lần
 - Thông qua công việc mới cho các Ủy ban
 - Thành lập các uỷ ban hoặc nhóm công tác mới
 - Xúc tiến tiêu chuẩn trong quá trình xây dựng
 - Thông qua tiêu chuẩn vào giai đoạn hoàn tất của qui trình

Codex

- Các uỷ ban của Codex
 - Hơn 20 uỷ ban và các nhóm công tác
 - Sản phẩm cụ thể (ví dụ: Cá và các sản phẩm Cá)
 - Chủ đề chung (ví dụ: phụ gia thực phẩm)
 - Các Uỷ ban do một nước chủ nhà làm chủ tịch (ví dụ: Uỷ ban Vệ sinh thực phẩm (Hoa Kỳ))
 - Họp thường niên
 - Công việc giữa các phiên họp về tài liệu do Ban Thư ký Codex phân phát

Codex

- Khuyến khích mạnh mẽ CAC và các Ủy ban cùng làm việc để đi đến đồng thuận đối với tất cả các tiêu chuẩn và vấn đề
- Các tiêu chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị được xây dựng trong một qui trình minh bạch với sự tham gia của các Thành viên và tổ chức quan sát

Codex

- Mỗi chính phủ thành viên Codex xác định một Điểm đầu mỗi liên hệ Codex cho Ban Thư ký Codex tại FAO
- Điểm đầu mỗi liên hệ Codex tiếp nhận tất cả thông tin về thông báo họp, chương trình họp, tiêu chuẩn đang được xây dựng và các báo cáo
- Trang web của Codex
www.codexalimentarius.net

Tổ chức Thú y Thế giới

- Thành lập năm 1924
- Năm 2003 đổi tên thành Tổ chức Thú y Thế giới, vẫn giữ lại Tổ chức Kiểm dịch động vật quốc tế (OIE)
- Bao gồm Người đứng đầu cơ quan thú y của chính phủ các nước thành viên
- 174 thành viên

Tổ chức Thú y Thế giới

- Nhiệm vụ cơ bản:
 - *Phối hợp nghiên cứu về các bệnh truyền nhiễm trên gia cầm và*
 - *Thu thập và gây sự chú ý đến tất cả dữ kiện liên quan đến sự lan truyền của các loại bệnh vật nuôi truyền nhiễm*
- OIE họp thường niên để kiểm điểm và thông qua các văn bản mới do chuyên gia xây dựng

Tổ chức Thú y Thế giới

- Thiết lập các qui trình cho:
 - báo cáo dịch bệnh vật nuôi
 - khai báo tình trạng ‘không nhiễm bệnh’
- Trang web của OIE
www.oie.int

Công ước quốc tế về Bảo vệ Thực vật (IPPC)

- Được thiết lập năm 1951
- Được sửa đổi năm 1997
- Bao gồm cán bộ bảo vệ thực vật cao cấp của chính phủ các nước thành viên
- 173 thành viên
- Họp thường niên để thông qua các tiêu chuẩn và đề xướng công việc mới

Công ước quốc tế về Bảo vệ Thực vật (IPPC)

- Mục đích

- *Đảm bảo hành động chung và hiệu quả nhằm ngăn chặn sự lan truyền và phổ biến các loại sâu bệnh thực vật và sản phẩm thực vật, và thúc đẩy các biện pháp kiểm soát thích hợp*
- *Áp dụng cho việc bảo vệ thảm thực vật tự nhiên và sản phẩm thực vật, bao gồm cả tác hại trực tiếp và gián tiếp do sâu bệnh gây ra (ví dụ: cỏ dại), phương tiện vận tải và kho lưu giữ hàng hoá*

Công ước quốc tế về Bảo vệ Thực vật (IPPC)

- Tiêu chuẩn quốc tế về các Biện pháp Kiểm dịch động vật giải quyết các vấn đề cụ thể
 - Khung khổ cho Phân tích Rủi ro sâu bệnh
 - Yêu cầu đối với việc Thành lập Khu vực không sâu bệnh
 - Nguyên liệu đóng gói bằng gỗ

Các cơ quan ban hành tiêu chuẩn quốc tế (ISSB)

- Mỗi cơ quan có một đối tác quốc gia
 - Điểm đầu mối liên hệ Codex
 - Người đứng đầu cơ quan Thú y
 - Người đứng đầu cơ quan Bảo vệ thực vật
- Các đối tác quốc gia có thông tin về các cuộc họp, chương trình nghị sự, tiêu chuẩn đang được xây dựng
- Các Thành viên quyết định chương trình nghị sự

Các cơ quan ban hành tiêu chuẩn quốc tế (ISSB)

- Các cơ quan đã tăng cường cam kết đưa ra quyết định dựa trên cơ sở khoa học
- Các cơ quan đã đáp ứng nhu cầu đã được xác định bởi Ủy ban SPS của WTO
 - Khu vực hoá
 - Tính tương đương
- Tiêu chuẩn của các cơ quan ban hành tiêu chuẩn quốc tế có mối liên hệ quan trọng với nghĩa vụ SPS của WTO

Các cơ quan ban hành tiêu chuẩn quốc tế (ISSB)

- Các cơ quan này là nền tảng quan trọng đối với việc thực hiện các chương trình quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm, sức khỏe động thực vật
- Việc sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế này đảm bảo rằng các nghĩa vụ SPS của WTO được đáp ứng.

TÓM TẮT HỘI THẢO

TÓM TẮT

- Thông tin cơ bản về WTO
- Hiệp định SPS của WTO
 - Ra quyết định trên cơ sở khoa học
 - Tính minh bạch/thông báo
 - Không phân biệt đối xử
 - Không gây hạn chế thương mại hơn mức cần thiết
- Thực thi các Nghĩa vụ SPS của WTO
- Kinh nghiệm của Hoa Kỳ

TÓM TẮT

- Ủy ban SPS của WTO và giải quyết các vấn đề thương mại liên quan đến SPS
- Các cơ quan ban hành tiêu chuẩn quốc tế (ISSB)
 - Codex
 - Tổ chức Thú y Thế giới
 - Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật

Xin cảm ơn thời gian và sự chú ý của quý vị!

Richard D. White

rwhite@afjandassociates.com